

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HN- ST

Ngày 03/7/2020

V/v: “Xin ly hôn ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Châu Phương

Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày **03** tháng **7** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2020/TLST-HN ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131A/2020/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 143A/2020/QĐST-HN ngày 25/6/2020 giữa:

**\* Nguyên đơn:** Võ Thị Ngọc D, sinh 1987 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

*Trú tại:* Ấp Minh Ng, xã Ngãi Đ, huyện Mỏ Cày N tỉnh Bến Tre.

**\* Bị đơn:**

Võ Thành T, sinh 1985 (vắng mặt không có lý do)

*Trú tại:* Ấp Minh Ng, xã Ngãi Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị D trình bày:*

Vào năm 2017 do quen biết, nên tôi và anh T đã tiến tới hôn nhân, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Hưng, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Sau khi cưới nhau chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, từ đó chúng tôi sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay tôi xin ly hôn với anh T.

Quá trình sống chung chúng tôi có 01 con chung tên Võ Thị Huyền Tr, sinh 18/7/2018, con hiện đang sống với chồng tôi, nay tôi để con cho anh T nuôi theo nguyện vọng của con, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Võ Thành T vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án và cũng không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ đầy đủ, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Về con chung: Đề nghị giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không có bất cứ lời trình bày nào thể hiện có yêu cầu cấp dưỡng, nên đề nghị không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

#### ***\* Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Chị D cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị D có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị D là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập xét xử hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị D có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự.

#### ***\* Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị D, anh T kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc trong thời gian dài có con chung lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, từ đó vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và anh, chị đã quyết định sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay bỏ mặt cho nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị D vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh T đã được triệu tập rất nhiều lần để Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh T không có thiện chí muốn trở về chung sống với chị D. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp.

[2] Về con chung: Quá trình khởi kiện chị D xin được nuôi cháu Võ Thị Huyền Tr, tuy nhiên quá trình thụ lý giải quyết chị D có bản tự khai đồng ý để con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và sự thay đổi của chị D phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr, nên chấp nhận, do anh T không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[4] Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Ngọc D. Chị Võ Thị Ngọc D Thoa được ly hôn với anh Võ Thành T.

Về con chung: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/8/2008, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị D, anh T được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

*Án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị D chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010470 ngày 19/5/2020 là đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Thạnh Hưng, h Mỏ Cày (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Thanh Phong**